

Phụ lục I
KẾT QUẢ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG DÙNG CHUNG
CỦA BỘ, NGÀNH
(Kèm theo Công văn số _____ ngày _____ tháng 01 năm 2026 của Bộ Tư pháp)

1. Kết quả chung (tính đến ngày 20 tháng 01 năm 2026)

STT	Bộ, ngành	Số TTHC thuộc phạm vi quản lý	Số TTHC đã cung cấp DVC dùng chung (bao gồm ngành dọc)
1	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	58	58
2	Bộ Quốc phòng	215	211
3	Bộ Công an	377	306
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	270	166
5	Bộ Công Thương	503	272
6	Bộ Tài chính	865	446
7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	625	302
8	Bộ Xây dựng	461	209
9	Bộ Nội vụ	251	106
10	Bộ Khoa học và Công nghệ	528	211
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	301	108
12	Bộ Y tế	279	96
13	Bộ Ngoại giao	70	2
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	337	3
15	Bộ Tư pháp	274	1
16	Thanh tra Chính phủ	19	0
	Tổng số	5.433	2.497

2. Kết quả chi tiết:

STT	Cơ quan	TTHC Cấp bộ	TTHC Cấp tỉnh	TTHC Cấp xã	DVC cấp bộ đã cung cấp dùng chung	DVC cấp tỉnh đã cung cấp dùng chung	DVC cấp xã đã cung cấp dùng chung
1	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	23	25	10	23	25	10
2	Bộ Quốc phòng	146	40	85	142	40	85
3	Bộ Công an	210	152	76	166	140	59
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	104	120	56	1	119	56
5	Bộ Công Thương	231	292	18	0	254	20
6	Bộ Tài chính	565	397	341	288	264	271
7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	263	303	59	2	259	42
8	Bộ Xây dựng	297	205	44	61	189	43
9	Bộ Nội vụ	84	169	70	9	87	24
10	Bộ Khoa học và Công nghệ	327	201	0	10	200	0
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	225	112	0	33	108	1
12	Bộ Y tế	116	152	20	11	85	13
13	Bộ Ngoại giao	33	9	0	1	1	0
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du	157	167	12	0	2	1

	lịch						
15	Bộ Tư pháp	48	165	64	0	1	0
16	Thanh tra Chính phủ	10	9	8	0	0	0
	Tổng số	2.839	2.518	863	747	1.774	625

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công dùng chung bao gồm cả TTHC ngành dọc